

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|-----|-----------------|-------------|-----------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1 | Sản lượng (kWh) | 44.961.936 | 1.752.174 | 24.000 | 36.000 |
| 2 | Pmax (MW) | 2240,5 | 559,3 | 1,000 | 1,500 |
| 3 | Pmin (MW) | 1673,6 | 0 | 0,000 | 0,000 |

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2025 (Quyết định số 1243/QĐ-PCTN ngày 14/8/2025) và sơ đồ lưới điện 110/22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 04/12/2025, không gây ảnh hưởng làm quá tải các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện | | | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------|----------|----------|---------|
| | | Ngày | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| A. | Lưới điện 110kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |
| B. | Lưới điện 22kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú | |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) | |
| A. | LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 04-12-25 | 07h00 | 04-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | - XNLDTN (CS1) (Tổ TTLE Trảng Bàng) - TTTN điện Tây Ninh | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Ngăn TD42, T402 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | - Thí nghiệm CBM năm 2025 cấp ngăn ngăn TD42, T402 - Tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm, kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng. | Thí nghiệm CBM năm 2025 | 0 | Ngăn TD42, T402 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Cắt điện, cô lập ngăn TD42, T402 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Kiểm tra trạm đang sử dụng nguồn điện TD42 thì chuyển điện từ dùng của Trạm sang TD41. | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|----------|-------|----------|-------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---|----------------|----------------|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 2 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 18h00 | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | - Kiểm tra định kỳ ngày các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, kiểm tra và lập biên bản lưu hồ sơ các bình PCCC theo quy định, điện trở sưởi và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngất. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC. - Đo nhiệt độ môi nổi thiết bị định kỳ MBA T1, MBA T2, TBN401, TBN402, TD41, TD42 trạm 110kV | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 3 | 04-12-25 | 19h00 | 04-12-25 | 21h00 | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Bến Cầu | Trạm 110kV Bến Cầu | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 4 | 04-12-25 | 18h00 | 04-12-25 | 21h00 | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu) | Trạm 110kV Tân Biên | Trạm 110kV Tân Biên | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 5 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h00 | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Suối Dộp. | Trạm 110kV Suối Dộp. | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ Rack N-1 trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong phòng hợp bộ. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, nhà bơm PCCC. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 6 | 04-12-25 | 18h00 | 04-12-25 | 19h30 | XNLĐTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh) | Trạm 110kV Suối Dộp. | Trạm 110kV Suối Dộp. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. - Đo nhiệt độ môi nổi, đầu cosse thiết bị và các hàng kẹp mạch đồng tủ MK, tủ điều khiển bảo vệ. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|----------|-------|----------|-------|-----------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 7 | 04-12-25 | 07h00 | 04-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (CS1) (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kV 173 Bàu Đôn - 171 Thanh Đức, 172 Thanh Đức - 174 Tây Ninh | Từ trụ 88A đến trạm 110kV Thanh Đức | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 8 | 04-12-25 | 07h00 | 04-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (CS1) (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng 2 - 172 Trảng Bàng - 171 KCN Trảng Bàng, đường dây 110kV 172 Trảng Bàng 2 - 171 Trảng Bàng. | Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trạm 110kV Trảng Bàng đến trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 9 | 04-12-25 | 07h00 | 04-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (CS1) (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kV 172 Củ Chi - 172 KCN Trảng Bàng | Từ trụ 91 đến trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 10 | 04-12-25 | 07h00 | 04-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (CS1) (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kV 173 Trảng Bàng 2 - 172 Thành Công, 174 Trảng Bàng 2 - 171 Đức Huệ, 171 Thành Công - 172, 171 NM ĐMT TTC - 177 Đức Hòa 2 | Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trạm 110kV Thành Công đến trụ 35, từ trụ 22A đến trụ 22A/12 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 11 | 04-12-25 | 07h00 | 04-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (CS1) (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG, 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 172 Bàu Đôn - 171 Mộc Bài, 171 Bàu Đôn - 171 Phước Đức | Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trụ 44 | Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến | Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLD Bến Cầu | Đội QLD Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/63 đến trụ 171/70 Xóm Lò -Tiền Thuận 4 tuyến 479BC | Từ trụ 171/63 đến trụ 171/70 nhánh rẽ 12,7kV Xóm Lò -Tiền Thuận 4 tuyến 479BC | Thay trụ hạ áp bị gãy trụ 171/63C và thay LBFCO bị hỏng trụ 171/70 nhánh rẽ 12,7kV Xóm Lò -Tiền Thuận 4 tuyến 479BC | Sửa chữa thường xuyên | 12 | Áp Bàu Tràm Lớn, áp Bàu Tràm Nhỏ xã Bến Cầu | Cắt LBFCO trụ 171/56/1 Bàu Tràm Lớn tuyến 479BC | 1158 | 5,8212 | 0,0277 | 0,2256 | 0,0011 | 0,137 | 480 | |
| 2 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Bến Cầu | Đội QLD Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/60B đến trụ 171/60B/11 Bàu Tràm Lớn 6 tuyến 479BC | Từ trụ 171/60B đến trụ 171/60B/11 nhánh rẽ 12,7kV Bàu Tràm Lớn 6 tuyến 479BC | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 171/60B đến trụ 171/60B/11 nhánh rẽ 12,7kV Bàu Tràm Lớn 6 tuyến 479BC | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 3 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Bến Cầu | Đội QLD Bến Cầu | Đường dây 22kV từ trụ 261 đến trụ 341B Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC | Từ trụ 261 đến trụ 341B đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 261 đến trụ 341B đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 4 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Bến Cầu | Đội QLD Bến Cầu | Nhánh rẽ 22kV từ trụ 288B đến trụ 288B/1/3 KH DNTN Đại Nam tuyến 476BC | Từ trụ 288B đến trụ 288B/1/3 nhánh rẽ 22kV KH DNTN Đại Nam tuyến 476BC | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 288B đến trụ 288B/1/3 nhánh rẽ 22kV KH DNTN Đại Nam tuyến 476BC | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|--------|--------|--------|-------|
| 5 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Bến Cầu | Đội QLĐ Bến Cầu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 337B đến trụ 337B/1 Nguyễn Thị Thu Diệu tuyến 476BC | Từ trụ 337B đến trụ 337B/1 nhánh rẽ 12,7kV Nguyễn Thị Thu Diệu tuyến 476BC | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 337B đến trụ 337B/1 nhánh rẽ 12,7kV Nguyễn Thị Thu Diệu tuyến 476BC | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 6 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đội QLĐ Dương Minh Châu | Đường dây 22kV từ trụ 471/2/70 Lộc Hiệp tuyến 475TĐ | Từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/70, từ trụ 471/2/69 đến trụ 471/2/69/4, từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/43/44 Cao Su Bến Cui tuyến 475TĐ | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh góc trụ từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/70, từ trụ 471/2/69 đến trụ 471/2/69/4, từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/43/44 Cao Su Bến Cui tuyến 475TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 7 | 04-12-25 | 07h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Trạm 3x50kVA trụ 84 Cẩm Giang 2 tuyến 474TĐ Trạm 250kVA trụ 89B Cẩm Giang 22 tuyến 474TĐ | Trạm 3x50kVA trụ 84 Cẩm Giang 2 tuyến 474TĐ Trạm 250kVA trụ 89B Cẩm Giang 22 tuyến 474TĐ | Cắt, đầu lèo hạ áp sang tải tại trụ 85, chuyển đầu nối nhánh rẽ hạ áp trụ 88 qua cáp ABC, xử lý mối nối dây hạ áp phi kỹ thuật, kiểm dây hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 84, 89B tuyến 474TĐ | Sửa chữa thường xuyên Phát quang | 6 | Áp Cẩm An xã Thạnh Đức | Cắt CB trạm 3x50kVA trụ 84 Cẩm Giang 2 tuyến 474TĐ, trạm 250kVA trụ 89B Cẩm Giang 22 tuyến 474TĐ | 236 | 1,9825 | 0,0039 | 0,0002 | 0,0000 | 0,119 | 1.010 |
| 8 | 04-12-25 | 07h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Trạm 50kVA trụ 90/8 Gò Chanh tuyến 474TĐ Trạm 2x50kVA trụ 90/12 Gò Chanh 3 tuyến 474TĐ | Trạm 50kVA trụ 90/8 Gò Chanh tuyến 474TĐ Trạm 2x50kVA trụ 90/12 Gò Chanh 3 tuyến 474TĐ | Cắt, đầu lèo hạ áp sang tải tại trụ 90/8/2, xử lý mối nối dây hạ áp phi kỹ thuật, kiểm dây hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 90/8, 90/12 tuyến 474TĐ | Sửa chữa thường xuyên Phát quang | 6 | Áp Cẩm An xã Thạnh Đức | Cắt CB trạm 50kVA trụ 90/8 Gò Chanh tuyến 474TĐ, trạm 2x50kVA trụ 90/12 Gò Chanh 3 tuyến 474TĐ | 112 | 0,9409 | 0,0018 | 0,0001 | 0,0000 | 0,119 | 1.010 |
| 9 | 04-12-25 | 07h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Trạm 250kVA trụ 132A/1 Phước Trạch 7 tuyến 477TĐ | Trạm 250kVA trụ 132A/1 Phước Trạch 7 tuyến 477TĐ | Tháp đà U nâng độ cao lưới hạ áp trụ 127/1/4T xử lý cáp ABC chạm vào mái nhà, xử lý mối nối dây hạ áp phi kỹ thuật, kiểm dây hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 132A/1 tuyến 477TĐ | Sửa chữa thường xuyên Phát quang | 4 | Áp Bàu Vàng xã Phước Thạnh | Cắt CB trạm 250kVA trụ 132A/1 Phước Trạch 7 tuyến 477TĐ | 182 | 1,5289 | 0,0030 | 0,0001 | 0,0000 | 0,079 | 670 |
| 10 | 04-12-25 | 07h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Công ty Lê Quốc Vinh | Trạm 250kVA trụ 61B Thạnh Đức 36 tuyến 474TĐ Trạm 250kVA trụ 82B Cẩm Giang 10 tuyến 474TĐ Trạm 25kVA trụ 65 Cửa sắt Ngọc Linh 2 tuyến 474TĐ Trạm 15kVA trụ 78 đèn đường tuyến 474TĐ | Trạm 250kVA trụ 61B Thạnh Đức 36 tuyến 474TĐ Trạm 250kVA trụ 82B Cẩm Giang 10 tuyến 474TĐ Trạm 25kVA trụ 65 Cửa sắt Ngọc Linh 2 tuyến 474TĐ Trạm 15kVA trụ 78 đèn đường tuyến 474TĐ | Cho phép Công ty Lê Quốc Vinh thay dây hạ áp đèn đường, sửa chữa đèn đường từ trụ 62 đến trụ 78 tuyến 474TĐ | Sửa chữa thường xuyên | 6 | Áp Bông Trang, Cẩm An xã Thạnh Đức | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 61B Thạnh Đức 36 tuyến 474TĐ, trạm 250kVA trụ 82B Cẩm Giang 10 tuyến 474TĐ Cắt FCO trạm 25kVA trụ 65 Cửa sắt Ngọc Linh 2 tuyến 474TĐ, trạm 15kVA trụ 78 đèn đường tuyến 474TĐ | 305 | 2,5621 | 0,0050 | 0,0003 | 0,0000 | 0,119 | 1.010 |
| 11 | 04-12-25 | 07h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Gò Dầu | Đội QLĐ Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 60 đến trụ 182 tuyến 474TĐ, 478TĐ | Từ trụ 60 đến trụ 182 tuyến 474TĐ, 478TĐ | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 60 đến trụ 182 tuyến 474TĐ, 478TĐ | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 12 | 04-12-25 | 07h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 13 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 19 đến trụ 19/10, từ trụ 19/8B đến trụ 19/8B/7, từ trụ 19/8B đến trụ 19/8B/3P Ngô Quyền tuyến 479LH | Từ trụ 19 đến trụ 19/10, từ trụ 19/8B đến trụ 19/8B/7, từ trụ 19/8B đến trụ 19/8B/3P Ngô Quyền tuyến 479LH | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 19 đến trụ 19/10, từ trụ 19/8B đến trụ 19/8B/7, từ trụ 19/8B đến trụ 19/8B/3P Ngô Quyền tuyến 479LH | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 14 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 45 (hạ áp) đến trụ 45 (hạ áp)/7 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Từ trụ 45 (hạ áp) đến trụ 45 (hạ áp)/7 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Phát quang, căng lại dây hạ áp bị chùng từ trụ 45 (hạ áp) đến trụ 45 (hạ áp)/7 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp | 0 | Khu phố Long Thành phường Hòa Thành | Cắt CB trạm trụ 79/1 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 15 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Hòa Thành | Đội QLD Hòa Thành | Lưới điện hạ áp từ trụ 42 (hạ áp) đến trụ 42 (hạ áp)/7, từ trụ 42 (hạ áp)/3 đến trụ 42 (hạ áp)/3/3T, từ trụ 42 (hạ áp)/3 đến trụ 42 (hạ áp)/3/2P Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Từ trụ 42 (hạ áp) đến trụ 42 (hạ áp)/7, từ trụ 42 (hạ áp)/3 đến trụ 42 (hạ áp)/3/3T, từ trụ 42 (hạ áp)/3 đến trụ 42 (hạ áp)/3/2P Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 42 (hạ áp) đến trụ 42 (hạ áp)/7, từ trụ 42 (hạ áp)/3 đến trụ 42 (hạ áp)/3/3T, từ trụ 42 (hạ áp)/3 đến trụ 42 (hạ áp)/3/2P Tôn Đức Thắng tuyến 482TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 16 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 10h00 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | TBA 3x37,5kVA DNTN Túc Ngàn trụ 140/20C/8/2 tuyến 471TBI | Trụ 140/20C/8/2 tuyến 471TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 3x37,5kVA DNTN Túc Ngàn trụ 140/20C/8/2 tuyến 471TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Công ty TNHH SX TM DV XNK Túc Ngàn | Cắt 3FCO TBA 3x37,5kVA DNTN Túc Ngàn trụ 140/20C/8/2 tuyến 471TBI | 1 | 0,0029 | 0,0000 | 0,0001 | 0,0000 | 0,0000 | 0,002 | 4 |
| 17 | 04-12-25 | 10h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | TBA 25kVA Trạm Cân và HTT Nguyễn Văn Cồn trụ 51/3/1 tuyến 474TH | Trụ 51/3/1 tuyến 474TH | Thay CT định kỳ TBA 25kVA Trạm Cân và HTT Nguyễn Văn Cồn trụ 51/3/1 tuyến 474TH | Thay CT định kỳ | 1 | Nguyễn Văn Cồn | Cắt FCO TBA 25kVA Trạm Cân và HTT Nguyễn Văn Cồn trụ 51/3/1 tuyến 474TH | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 18 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | Đường dây 22kV Tân Biên Xa Mát tuyến 471TBI | Từ trụ 46 đến trụ 181 tuyến 471TBI | Chặt tia cây xanh từ trụ 46 đến trụ 181 tuyến 471TBI | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 19 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 25kVA trụ 157/103/40 Cầu Sập 8 tuyến 480SN | Trạm 25kVA trụ 157/103/40 Cầu Sập 8 tuyến 480SN | Thay công tơ trạm 25kVA trụ 157/103/40 Cầu Sập 8 tuyến 480SN | Thay công tơ hỏng | 3 | Áp 6 xã Tân Thành | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 157/103/40 Cầu Sập 8 tuyến 480SN | 21 | 0,2011 | 0,0004 | 0,0105 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 20 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 25kVA trụ 157/6/7T Cầu Sập 12 tuyến 480SN | Trạm 25kVA trụ 157/6/7T Cầu Sập 12 tuyến 480SN | Thay công tơ trạm 25kVA trụ 157/6/7T Cầu Sập 12 tuyến 480SN | Thay công tơ hỏng | 3 | Áp 6 xã Tân Thành | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 157/6/7T Cầu Sập 12 tuyến 480SN | 95 | 0,9096 | 0,0017 | 0,0476 | 0,0001 | 0,034 | 309 | |
| 21 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 250kVA trụ 173/116A Suối Ngõ 32 tuyến 477SN | Trạm 250kVA trụ 173/116A Suối Ngõ 32 tuyến 477SN | Lắp hệ thống đo đếm trạm 250kVA trụ 173/116A Suối Ngõ 32 tuyến 477SN | Đầu tư xây dựng | 3 | Áp 4 xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 250kVA trụ 173/116A Suối Ngõ 32 tuyến 477SN | 139 | 1,3309 | 0,0025 | 0,0696 | 0,0001 | 0,034 | 309 | |
| 22 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 173/233/80 Cây Khế 8 tuyến 477SN | Trạm 50kVA trụ 173/233/80 Cây Khế 8 tuyến 477SN | Thay công tơ trạm 50kVA trụ 173/233/80 Cây Khế 8 tuyến 477SN | Thay công tơ hỏng | 3 | Áp Cây Khế xã Tân Hòa | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/233/80 Cây Khế 8 tuyến 477SN | 80 | 0,7660 | 0,0014 | 0,0401 | 0,0001 | 0,034 | 309 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|-------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 23 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, di dời trong nhà ra trụ, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể, dời trụ hạ áp, cần pha hạ áp, xử lý khiếm khuyết đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực quản lý ĐTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 24 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN tram 110kV Tây Ninh | Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 25 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 23/133/1 Thanh Tân tuyến 479CM | Trạm 50kVA trụ 23/133/2 Khedol - Q, trạm 37,5kVA trụ 23/133/10 Khedol - R tuyến 479CM | Nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ 23/133/2 Khedol - Q, trạm 37,5kVA lên 2x37,5kVA trụ 23/133/10 Khedol - R tuyến 479CM | Sửa chữa thường xuyên | 4 | Khu phố Thạnh Đông phường Bình Minh | Cắt LBFCO nhánh rẽ 12,7kV trụ 23/133/1 Thanh Tân tuyến 479CM | 117 | 0,4051 | 0,0019 | 0,0228 | 0,0001 | 0,137 | 480 | |
| 26 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Nhánh rẽ 12,7kV trụ 25/70/16 Thạnh Đông tuyến 473CM | Từ trụ 25/70/22 đến trụ 25/70/15/14 đường 785 tuyến 473TN | Lắp mới trạm 50kVA trụ 25/70/22, ép lèo chuyển tải từ trụ 25/70/22 đến trụ 25/70/15/14 đường 785 tuyến 473CM | Sửa chữa thường xuyên | 2 | Khu phố Thạnh Đông phường Bình Minh | Cắt LBFCO nhánh rẽ 12,7kV trụ 25/70/16 Thạnh Đông tuyến 473CM | 45 | 0,1558 | 0,0007 | 0,0088 | 0,0000 | 0,069 | 240 | |
| 27 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV từ 128/65B/19/1 đến 128/65B/19/10 tuyến 477SD | Từ trụ 128/65B/19/1 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 128/65B/19/1 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 28 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Lưới hạ áp từ trụ 128/65B/30/1/1 đến trụ 128/65B/30/1/12, từ trụ 128/65B/30/1 đến trụ 128/65B/30/2, từ trụ 128/65B/19/10/1 đến trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/97/16B/15/1 đến trụ 128/97/16B/15/11, từ trụ 128/97/16B/15/5/1 đến trụ 128/97/16B/15/5/8 tuyến 477SD | Từ trụ 128/65B/30/1/1 đến trụ 128/65B/30/1/12, từ trụ 128/65B/30/1 đến trụ 128/65B/30/2, từ trụ 128/65B/19/10/1 đến trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/97/16B/15/1 đến trụ 128/97/16B/15/11, từ trụ 128/97/16B/15/5/1 đến trụ 128/97/16B/15/5/8 tuyến 477SD | Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 128/65B/30/1/1 đến trụ 128/65B/30/1/12, từ trụ 128/65B/30/1 đến trụ 128/65B/30/2, từ trụ 128/65B/19/10/1 đến trụ 128/65B/19/10/14, từ trụ 128/97/16B/15/1 đến trụ 128/97/16B/15/11, từ trụ 128/97/16B/15/5/1 đến trụ 128/97/16B/15/5/8 tuyến 477SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|----------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------|--------|--------|--------|-------|-----|
| 29 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 25kVA trụ 46/1 Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Châu Thành tuyến 473SD | Trạm 25kVA trụ 46/1 Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Châu Thành tuyến 473SD | Thay ICT 150/5A hạ áp định kỳ trạm trụ 46/1 tuyến 473SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Châu Thành | Cắt CB và FCO trạm 25kVA trụ 46/1 Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Châu Thành tuyến 473SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,011 | 40 |
| 30 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 3x37,5kVA trụ 42/1 Công Ty TNHH Toàn Tâm Tây Ninh tuyến 473SD | Trạm 3x37,5kVA trụ 42/1 Công Ty TNHH Toàn Tâm Tây Ninh tuyến 473SD | Thay 3CT 200/5A hạ áp và công tơ 3 pha điện từ định kỳ trạm trụ 42/1 tuyến 473SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: Công Ty TNHH Toàn Tâm Tây Ninh | Cắt 3CB và 3FCO trạm 3x37,5kVA trụ 42/1 Công Ty TNHH Toàn Tâm Tây Ninh tuyến 473SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,034 | 120 |
| 31 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 3x25kVA trụ 80/2/1 Nguyễn Minh Hoàng tuyến 471SD | Trạm 3x25kVA trụ 80/2/1 Nguyễn Minh Hoàng tuyến 471SD | Thay 3CT 150/5A hạ áp định kỳ trạm trụ 80/2/1 tuyến 471SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: Nguyễn Minh Hoàng | Cắt CB và 3FCO trạm 3x25kVA trụ 80/2/1 Nguyễn Minh Hoàng tuyến 471SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,034 | 120 |
| 32 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 3x37,5kVA trụ 80/29 Nguyễn Thị Thúy Hồng tuyến 475SD | Trạm 3x37,5kVA trụ 80/29 Nguyễn Thị Thúy Hồng tuyến 475SD | Thay 3CT 150/5A hạ áp và công tơ 3 pha điện từ định kỳ trạm trụ 80/29 tuyến 475SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: Nguyễn Thị Thúy Hồng | Cắt CB và 3FCO trạm 3x37,5kVA trụ 80/29 Nguyễn Thị Thúy Hồng tuyến 475SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,034 | 120 |
| 33 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 50kVA trụ 134/16/15/28 Huỳnh Văn Chiến tuyến 471SD | Trạm 50kVA trụ 134/16/15/28 Huỳnh Văn Chiến tuyến 471SD | Thay ICT 250/5A hạ áp định kỳ trạm 50kVA trụ 134/16/15/28 tuyến 471SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: Huỳnh Văn Chiến | Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 134/16/15/28 Huỳnh Văn Chiến tuyến 471SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,011 | 40 |
| 34 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 11h30 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 560kVA trụ 264/4/4B/3 DNTN Sầm Hên tuyến 471SD | Trạm 560kVA trụ 264/4/4B/3 DNTN Sầm Hên tuyến 471SD | Thay 3CT 800/5A hạ áp định kỳ trạm trụ 264/4/4B/3 tuyến 471SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: DNTN Sầm Hên | Cắt CB và 3FCO trạm 560kVA trụ 264/4/4B/3 DNTN Sầm Hên tuyến 471SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,034 | 120 |
| 35 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 37,5kVA trụ 286/1P BCHQS xã Hào Đức tuyến 471SD | Trạm 37,5kVA trụ 286/1P BCHQS xã Hào Đức tuyến 471SD | Thay ICT 200/5A hạ áp và công tơ 1 pha điện từ định kỳ trạm trụ 286/1P tuyến 471SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: BCHQS xã Hào Đức | Cắt CB và FCO trạm 37,5kVA trụ 286/1P BCHQS xã Hào Đức tuyến 471SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,011 | 40 |
| 36 | 04-12-25 | 13h30 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Thái Bình | Đội QLD Thái Bình | Trạm 50kVA trụ 53/27C Khách Sạn Kim Long tuyến 474SD | Trạm 50kVA trụ 53/27C Khách Sạn Kim Long tuyến 474SD | Thay ICT 250/5A hạ áp định kỳ trạm trụ 53/27C tuyến 474SD | Thay hệ thống đo đếm định kỳ | 1 | Khách hàng: Khách Sạn Kim Long | Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 53/27C Khách Sạn Kim Long tuyến 474SD | 1 | 0,0035 | 0,0000 | 0,0002 | 0,0000 | 0,011 | 40 |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Dự tin cậy (đơn vị) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----------|------------------------------|-------|--------------------------------|-------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|--------|---------|--------|-------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| A. | LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 02-12-25 | 07h00 | 08-12-25 | 17h00 | XNLDTN (CS1) | Ban QLDA Lưới điện Miền Nam và Công ty CP ĐT Phúc Đũng Nam | - Đường dây 110kV 174 Trảng Bàng 2 - 171 Đức Huệ. - Đường dây 110kV 171 NMD.MT TTC Số 1 - 177 Đức Hòa 2. | - Đường dây 110kV 174 Trảng Bàng 2 - 171 Đức Huệ. - Đường dây 110kV 171 NMD.MT TTC Số 1 - 177 Đức Hòa 2. | - Lắp dựng trụ thấp sắt vị trí 01 (Trụ 25A - XDM). - Thu hồi trụ 25 hiện hữu và căng lại dây dẫn từ trụ 23 đến trụ 35. - Kéo cắt, dùng dây dẫn đường dây 110kV 174 Trảng Bàng 2 - 171 Đức Huệ, 171 NMD.MT TTC Số 1 - 177 Đức Hòa 2 vào vị trí trụ 01 (Trụ 25A - XDM). | Thi công công trình Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Thành Công 2 và XDM tuyến đây Đầu nổi trạm 110kV Thành Công 2, 2 mạch | 0 | - Đường dây 110kV 174 Trảng Bàng 2 - 171 Đức Huệ. - Đường dây 110kV 171 NMD.MT TTC Số 1 - 177 Đức Hòa 2. | - Cắt điện cô lập đường dây 110kV 174 Trảng Bàng 2 - 171 Đức Huệ. - Cắt điện cô lập đường dây 110kV 171 NMD.MT TTC Số 1 - 177 Đức Hòa 2. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Cắt điện 07 ngày liên tục, không mất điện phụ tải. |

| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 04-12-25 | 08h00 | 04-12-25 | 17h00 | Đội QLD Tân Biên | TTTND Tây Ninh | - Trạm 110kV Tân Biên tuyến 473TBI, 479TBI - Đường dây 22kV Thanh Tây trụ 52 tuyến 479TBI - Đường dây 22kV Cầu Càn Đăng trụ 43 tuyến 473TBI | Trụ 116B tuyến 473TBI, 479TBI | Dung trụ trung áp xen lưới, lắp TBA trụ 116B tuyến 473TBI, 479TBI | Công trình phát triển phụ tải | 0 | Không mất điện | Khóa chế độ tự động lại: + MC 473TBI, MC 479TBI + REC Thanh Tây trụ 52 tuyến 479TBI + REC Cầu Càn Đăng trụ 43 tuyến 473TBI | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Lý do hủy kế hoạch | Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại) | | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) | | Ghi chú | |
|-----|---------------------------|-----|-----------------------------|-----|-------------|-----------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------------|------|-------------------------------------------|------|---------|------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Ngày | Giờ | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | (16) | (17) | | (18) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Đảm bảo cung cấp điện Lễ khai trương cửa khẩu quốc tế Tân Nam - Meun Chey từ ngày 01/12/2025 đến ngày 05/12/2025 (Theo văn bản 502/ĐTBI-QLVH ngày 01/12/2025 của Đội QLD Tân Biên).
- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xí nghiệp LDCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Xuân Tuyên